

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHÚC YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 55/2020/HS-ST
Ngày 18 - 9 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đường Ngọc Đại và ông Nguyễn Xuân Thịnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Long Thái T, sinh năm 1986 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Trú tại: Thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Long Thái L (đã chết) và con bà Nguyễn Thị S; Có vợ là: Nguyễn Thị V; Có 01 con sinh năm 2014;

- Tiền án 01: Tại Bản án hình sự số: 36/2018/HSST ngày 03/7/2018, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí ngày 04/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2019, chưa được xóa án tích; Tiền sự: không.

- Quá trình hoạt động: Tại Bản án hình sự số: 03/2013/HSST ngày 14/3/2013, Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Ngày 12/11/2013 đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 27/3/2017, đã được xóa án tích. Ngày 13/10/2017, bị Công an huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã được xóa. Tại bản án hình sự số: 36/2018/HSST ngày 03/7/2018, Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong án phí

ngày 04/10/2018, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/01/2019, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/6/2020 đến nay, có mặt.

*Người làm chứng:

Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1954 vắng mặt

Anh Nguyễn Hữu M, sinh năm 1988, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Long Thái T là đối tượng nghiện ma túy và thường đi lang thang các nơi để làm thuê kiếm sống. Khoảng 12 giờ ngày 26/6/2020, bị cáo T đến khu vực cầu Đ thuộc huyện P, Thái Nguyên tìm mua ma túy. Tại đây, T mua của một người nam giới lái xe ôm, không biết tên, địa chỉ 02 gói ma túy (Heroine) với giá 200.000đ. Mua được ma túy, bị cáo T đi bộ ra ngoài đường lớn, thì gặp người đàn ông tự giới thiệu tên là H ở thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. H rủ và bị cáo T đồng ý về thành phố P để tìm việc làm. Khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày H điều khiển xe mô tô Wave (không nhớ Biển kiểm soát) chở bị cáo T đến quán nước ở tổ 1, phường Đ, thành phố P, H dừng xe bảo bị cáo T vào quán nghỉ uống nước. Tại đây T bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang trong người T đang tàng trữ trái phép chất ma túy, còn H điều khiển xe mô tô bỏ chạy nên không bắt giữ được.

Thu tại túi quần bên phải phía trước của T 02 gói giấy màu trắng, bên trong mỗi gói giấy đều có chất bột màu trắng. Bị cáo T khai nhận là ma túy (Heroin) mua để sử dụng cho bản thân, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobile màu đỏ đen đã cũ.

Tại kết luận giám định số: 1556/KLGD ngày 01/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc, giám định và kết luận:

“Chất cục, bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,1675g, không kể bao bì. (loại heroin). Cơ quan giám định hoàn lại mẫu vật: A1 = 0,1498 g cùng toàn bộ bao gói.

Đối với người bán ma túy cho bị cáo T ngày 26/6/2020 và người đàn ông tự giới thiệu tên là H ở thành phố P, tỉnh Vĩnh quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố.

Tại Cáo trạng số: 52/CT - VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Long Thái T về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Long Thái T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo T từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/6/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng như Cáo trạng đã đề cập.

Sau khi thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ, nghe lời khai của bị cáo, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Long Thái T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, như lời khai của người có người làm chứng, Biên bản phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu giữ hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại tổ 1, phường Đ, thành phố P, với mục đích để sử dụng Long Thái T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1675 gam heroin thì bị Công an thành phố Phúc Yên bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo T đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy...thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) ... Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 52/CT – VKSPY ngày 28 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo học hết lớp 7 thì nghỉ học, nghiện ma túy từ năm 2016. Quá trình điều tra và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu đã 01 bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; 02 lần bị Tòa án xét xử hiện vẫn còn 01 tiền án về tội: “Trộm cắp tài sản”. Nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tự dưỡng bản thân, nay lại tiếp tục phạm tội nên cần phải áp dụng hình phạt tù giam với bị cáo nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như giúp bị cáo cải tạo thành người công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và làm rõ tại phiên tòa bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng, hiện bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo là phù hợp.

[6] Về người đàn ông không quen biết bán ma túy cho bị cáo T tại khu vực cầu Đ thuộc huyện P, thành phố Thái Nguyên và người đàn ông tự giới thiệu tên là H chở bị cáo T về khu vực phường Đ, thành phố P, Vĩnh Phúc ; quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án: Cần tịch thu, tiêu hủy mẫu cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn lại và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu đỏ đen đã cũ thu

giữ của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Long Thái T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Long Thái T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu A1 là 0,1498 gam cùng toàn bộ bao gói, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

Trả lại bị cáo T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Zip Mobile màu đỏ đen đã cũ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên).

Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Long Thái T nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phúc Yên;
- Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

LƯU THỊ THÚY